

Bản án số: 327 /2021/HNGĐ- ST
Ngày : 14/9/2021
V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Đăng Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luận

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2021/TLST- HNGĐ ngày 27/4/2021 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXX-ST ngày 21/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐ-HNGĐ ngày 09/7/2021, các thông báo thay đổi thời gian xét xử giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn U, xã L, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1976; HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L ngày 09/11/2006. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị M và anh C đã ly thân từ tháng 10/2008 đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh C.

Về con chung: có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc A, sinh ngày 25/02/2007, Hoàng Thị Lan A1 sinh ngày 19/7/2008, Hoàng Văn Đ, sinh ngày

22/6/2013. Ly hôn chị M xin được nuôi 03 con, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho 03 con.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Bị đơn - anh Hoàng Văn C đã được giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu:
Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị M được ly hôn anh C. Con chung: Giao chị M nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Lan A1, cháu Hoàng Thị Ngọc A và Hoàng Văn Đ. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh C. Tài sản, công sức, công nợ: không yêu cầu giải quyết. Chị Nguyễn Thị M phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Hoàng Văn C. Anh C đang sinh sống tại Thôn Đ, xã L, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn – anh Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn C thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L ngày 09/11/2006 là hợp pháp. Quá trình chị M và anh C chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Theo chị M nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2008. Tại phiên tòa, chị M giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh C, anh C đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết

định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc

Xét thấy, tình cảm giữa chị M và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M với anh C là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc A, sinh ngày 25/02/2007, Hoàng Thị Lan A1 sinh ngày 19/7/2008, Hoàng Văn Đ, sinh ngày 22/6/2013. Cháu Đ có nguyện vọng ở với anh C, cháu Lan A1 và cháu Ngọc A có nguyện vọng ở với chị M. Do đó, giao cho chị M được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lan A1 và cháu Ngọc A, giao anh C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh C, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Chị M và anh C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Văn C

2. Về con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc A, sinh ngày 25/02/2007, Hoàng Thị Lan A1 sinh ngày 19/7/2008, Hoàng Văn Đ, sinh ngày 22/6/2013.

Giao cho chị Nguyễn Thị M được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Thị Lan A1 sinh ngày 19/7/2008 và cháu Hoàng Thị Ngọc A, sinh ngày 25/02/2007 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Giao cho anh Hoàng Văn C được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 22/6/2013, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn C, chị Nguyễn Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075073 ngày 27/4/2021.

Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn mười năm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

**T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**

Vương Đăng Khoa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Vương Đăng Khoa